TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2024/QĐDS - ST	*NL, ngày 23 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 5 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, Điều 13, Điều 14 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2024/TLDS - ST ngày 06 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank).

Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, số Z phố LTK, phường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP TP (TPBank).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T - chức vụ: Phó phòng phụ trách Phòng tố tụng, xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ 1 - Khối xử lý và thu hồi nợ - Ngân hàng TMCP TP (TPBank).

Người được ủy quyền lại: - Ông Nguyễn Mạnh H - chức vụ chuyên viên - Phòng tố tụng XLN - Trung tâm xử lý nợ 1 - (TPBank).

Bị đơn: Anh Lê Quốc T, sinh năm: 1981 và chị Bùi Thị N, sinh năm: 1988.

Cùng địa chỉ: Làng B, xã PT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê Quốc T và chị Bùi Thị N trả cho Ngân hàng TMCP TP (TPBank), số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 393/2021/HĐTD/LSN/01 ngày 20/7/2021 và hợp đồng cho vay số: 520/2021/HĐTD/LSN/01 ngày 27/9/2021 với tổng số tiền là 2.649.700.501đ *(Hai tỷ, sáu trăm bốn chín triệu, bảy trăm nghìn, năm trăm lẻ một đồng)*; Trong đó: Tiền gốc 2.167.728.523đ *(Hai tỷ, một trăm sáu bảy triệu, bảy trăm hai tám nghìn, năm trăm hai ba đồng);* Tiền lãi trong hạn 428.407.690 *(Bốn trăm hai tám triệu, bốn trăm linh bảy nghìn, sáu trăm chín mươi đồng*); Tiền lãi quá hạn 20.898.641 (*Hai mươi triệu, tám trăm chín tám nghìn, sáu trăm bốn mốt đồng*); Tiền lãi chậm trả 32.665.647đ *(Ba mươi hai triệu, sáu trăm sáu lăm nghìn, sáu trăm bốn bảy đồng)*.

- Tài sản đảm bảo cho hai khoản vay này là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất gồm có:

Tài sản 01: Quyền sử dụng đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 228; Tờ bản đồ số 16. Địa chỉ thửa đất: Làng B, xã PT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 071414, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01167 do UBND huyện NL cấp ngày 25/01/2019 cho ông ông Lê Quốc T.

Tài sản 02: Quyền sử dụng đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 185; Tờ bản đồ số 16. Địa chỉ thửa đất: Làng B, xã PT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 759204, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01264 do UBND huyện NL cấp ngày 22/11/2019 cho ông Lê Quốc T và bà Bùi Thị N.

- Lãi chậm trả: Anh Lê Quốc T và chị Bùi Thị N tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh đối với khoản tiền nợ, kể từ ngày 16/4/2024 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng và anh T, chị N.

- Trường hợp anh T, chị N không thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Thì Ngân hàng TMCP TP (TPBank) sẽ đề nghị cơ quan thi hành án dân sự huyện NL phát mại tài sản của anh T, chị N đã thế chấp. Nếu phát mại tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ thì anh T, chị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP TP (TPBank), cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Về án phí:

+ Anh Lê Quốc T và chị Bùi Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 45.542.000 đồng. Giảm cho anh Lê Quốc T và chị Bùi Thị N 50% mức án phí phải nộp. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Toản, chị Ngân còn phải nộp là 22.771.000 đồng, (Hai mươi hai triêu, bảy trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).

+ Ngân hàng TMCP TP (TPBank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng TMCP TP (TPBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 41.435.000đ *(Bốn mươi mốt triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004129 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh